

Số: 525 /BC-SNNMT

Cà Mau, ngày 14 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, việc sử dụng kinh phí và định mức hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, việc sử dụng kinh phí và định mức hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh liên quan

- Cấp Trung ương:

+ Về Luật đất đai có sự thay đổi lớn với việc Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;

+ Về Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tại địa phương: Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát, xây dựng dự thảo Nghị quyết mới nhằm thay thế Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND, đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Công tác tổng kết được thực hiện thông qua việc đánh giá kết quả phân bổ ngân sách năm 2025, rà soát tiến độ các dự án chuyên môn (như xây dựng bản đồ

nông hóa, các mô hình lúa chất lượng cao) và đối chiếu hiệu quả thực tế với các quy định về định mức hỗ trợ tại Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Về phân cấp sử dụng nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ đất trồng lúa, tỉnh Cà Mau cử đã ban hành Nghị quyết số 11/2024/ND-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, việc sử dụng kinh phí và định mức hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Ngày 20/12/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2534/QĐ-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND; Ngày 25/12/2024, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 5467/SNN-KHTC về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND. Riêng tỉnh Bạc Liêu cũ, chưa ban hành Nghị quyết hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí nói trên.

- Về phân khai nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ đất trồng lúa năm 2025:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 về việc phân khai chi tiết nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu hỗ trợ sản xuất bảo vệ đất trồng lúa năm 2025 (tổng kinh phí 30.090.000.000 đồng¹); Ngày 17/3/2025, Sở Tài chính ban hành Thông báo số 161/TB-STC về kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ngày 21/3/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 411/QĐ-SNNMT về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025.

+ Ngày 20/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 01442/QĐ-UBND về việc phân khai chi tiết nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (bổ sung) (tổng kinh phí là 105.654.615.000 đồng, diện tích 81.416,41 ha).

1.2. Công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau thời gian qua được triển khai tương đối đồng bộ, kịp thời và đạt một số kết quả tích cực, cụ thể như sau:

- Về tính kịp thời, đồng bộ: Hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn thi hành được ban hành đầy đủ, đúng thẩm quyền, bảo đảm sự thống nhất từ cấp tỉnh đến các sở, ngành, địa phương. Việc cụ thể hóa Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bằng các quyết định, văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở

¹ (i) Sở Khoa học và Công nghệ (Ứng dụng công nghệ sinh học để cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa tại huyện Thới Bình và huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, quy mô 390 ha, kinh phí 4.900.000.000 đồng); (ii) Sở Nông nghiệp và Môi trường 20.395.000.000 đồng; (iii) Ủy ban nhân dân cấp huyện (nay Ủy ban nhân dân cấp xã) 5.015.000.000 đồng

chuyên ngành đã tạo hành lang pháp lý rõ ràng, thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện.

- Về công tác tổ chức triển khai thực hiện: Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động xây dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí, giao dự toán và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương từng bước được tăng cường, cơ bản bảo đảm tiên độ, yêu cầu đề ra.

- Về hiệu quả thực hiện: Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ được phân bổ và sử dụng đúng mục đích, góp phần hỗ trợ sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa và từng bước ổn định đời sống người dân. Việc triển khai chính sách đã có tác động tích cực đến công tác bảo vệ quỹ đất trồng lúa trên địa bàn.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kết quả triển khai của các Sở, ngành cấp tỉnh

2.1.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan chủ trì, đã giao dự toán chi tiết cho các đơn vị thuộc Sở để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn với tổng kinh phí đợt đầu là **30,09 tỷ đồng**, cụ thể:

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- + Đã giải ngân 2,706 tỷ đồng trong năm 2025 để thực hiện 04 mô hình lúa chất lượng cao, phát thải thấp (120 ha) và 06 mô hình ứng dụng công nghệ sinh học cải tạo đất (180 ha).

- + Tổ chức 95 lớp hướng dẫn thực hành áp dụng quy trình sản xuất mới cho hàng ngàn nông dân.

- + Mô hình lúa chất lượng cao đạt năng suất trung bình 6,88 tấn/ha, lợi nhuận tăng từ 2-10 triệu đồng/ha so với ngoài mô hình.

- + Riêng dự án xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng (7,474 tỷ đồng) chưa thực hiện và đã hoàn trả ngân sách.

- Trung tâm Khuyến nông:

- + Triển khai 14 lớp học hiện trường về canh tác lúa thông minh tại nhiều huyện.

- + Thực hiện dự án nhân rộng mô hình lúa chất lượng cao phát thải thấp vùng lúa - tôm quy mô 700 ha và các dự án nhân rộng khác quy mô 360 ha.

- + Xây dựng mô hình 60 ha tại xã Đá Bạc, giúp giảm khoảng 37% lượng phát thải khí nhà kính và đạt lợi nhuận trên 34 triệu đồng/ha.

- + Triển khai mô hình trồng nấm rơm kết hợp ủ phân hữu cơ từ phụ phẩm lúa cho 50 hộ dân.

2.1.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Được giao 4,99 tỷ đồng để thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học cải tạo đất lúa tại huyện Thới Bình và U Minh (quy mô 390 ha).

- Tuy nhiên, đơn vị gặp khó khăn trong việc xác định quy trình thực hiện do Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND chưa quy định cụ thể trình tự thủ tục cho loại hình nhiệm vụ khoa học công nghệ này.

2.2. Kết quả triển khai tại các địa phương (cấp xã)

- Xã Ninh Quới: Tổ chức 36 cuộc họp dân để triển khai chính sách. Thực hiện mô hình lúa an toàn trên 900 ha (4,168 tỷ đồng) và nạo vét 17 tuyến kênh nội đồng (4,1 tỷ đồng).

- Xã Hòa Bình: Phê duyệt phương án hỗ trợ 250 hộ dân với diện tích 450 ha; cấp phát hơn 20 tấn lúa giống (ST25, Nàng Hoa 9, OM 18) và phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Thực hiện nạo vét hàng loạt tuyến kênh với tổng kinh phí hơn 2,5 tỷ đồng.

- Xã Hồ Thị Kỷ: Triển khai mô hình hỗ trợ giống lúa ST24 trên diện tích 585,2 ha với tổng kinh phí 746 triệu đồng.

- Xã Ninh Thạnh Lợi: Đã nạo vét 12 công trình thủy lợi (2,19 tỷ đồng). Tuy nhiên, phần hỗ trợ trực tiếp cho người sản xuất lúa (2,39 tỷ đồng) không thực hiện được do kinh phí phân bổ trễ so với lịch thời vụ nên đã báo cáo xin trả vốn.

- Xã Khánh Lâm: Được phân bổ 5,467 tỷ đồng nhưng tỷ lệ giải ngân đạt 0% do quá trình sáp nhập đơn vị hành chính khiến việc triển khai đầu tư không kịp thời vụ.

- Phường Hiệp Thành: Được giao tổng cộng 360 triệu đồng. Đã triển khai thực hiện trên 332,5 triệu đồng (đạt tỉ lệ cao), trong đó hỗ trợ trực tiếp cho người sản xuất lúa trên 182,5 triệu đồng.

3. Những hạn chế và khó khăn chung

- Vướng mắc pháp lý sau sáp nhập: Sau khi sáp nhập Cà Mau và Bạc Liêu, các địa bàn thuộc Bạc Liêu cũ thiếu cơ sở pháp lý thống nhất để phê duyệt dự toán do Bạc Liêu chưa có nghị quyết tương ứng Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND.

- Thủ tục và định mức: Một số nội dung quy định còn mang tính nguyên tắc, chưa rõ trình tự hồ sơ (đặc biệt là nội dung cải tạo đất). Mức hỗ trợ 750.000 đồng/ha bị đánh giá là thấp so với chi phí thực tế.

- Thời vụ và tác động bên ngoài: Nguồn vốn thường đến trễ so với mùa vụ sản xuất. Giá vật tư đầu vào tăng cao cùng với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hạn mặn làm giảm hiệu quả chính sách.

Dù đạt được nhiều mô hình trình diễn hiệu quả, nhưng việc thi hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND đang đòi hỏi phải được rà soát, thay thế bằng văn bản mới để phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp và thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Trong quá trình thi hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND tỉnh Cà Mau, qua thực tiễn triển khai tại các sở, ngành và địa phương, các vấn đề mới phát sinh cần được quan tâm xác định bao gồm:

- Mô hình chính quyền 02 cấp: Việc thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy và vận hành theo mô hình chính quyền 02 cấp (tỉnh và xã) sau khi sáp nhập đơn vị hành chính đòi hỏi phải điều chỉnh cơ chế quản lý kinh phí. Nghị quyết cũ chưa quy định cụ thể việc phân cấp, phân quyền cho cấp xã quản lý nguồn kinh phí phát sinh trên địa bàn, chưa đề cao được tính chủ động của cơ sở trong mô hình mới.

- Thiếu tính thống nhất pháp lý sau sáp nhập: Sau khi hợp nhất tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu, phát sinh vấn đề là tỉnh Bạc Liêu (cũ) chưa ban hành Nghị quyết tương ứng với Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND của Cà Mau. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu cơ sở pháp lý thống nhất để phê duyệt dự toán và triển khai các chính sách hỗ trợ sản xuất lúa trên phạm vi toàn tỉnh mới.

5. Những nội dung khác (nếu có): Không

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ban hành Nghị quyết mới

Để đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới và mô hình quản lý 02 cấp, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND là cần thiết.

2. Nội dung trọng tâm của văn bản mới

- Nguyên tắc sử dụng kinh phí: Mặc dù Nghị định số 112/2024/NĐ-CP không không chế tỷ lệ cụ thể, nhưng tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định này đã giao quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ, nội dung quy định tỷ lệ và định mức hỗ trợ trong dự thảo Nghị quyết cụ thể:

+ Về tỷ lệ hỗ trợ trực tiếp: Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa (tổ chức, hộ gia đình và cá nhân). Kế thừa nguyên tắc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa theo Nghị quyết 11/2024/NQ-HĐND không thấp hơn 50%, nhằm khuyến khích người dân duy trì diện tích đất trồng lúa, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

+ Về định mức sử dụng ngân sách Trung ương hỗ trợ: Dự thảo quy định sử dụng không quá 20% để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cấp tỉnh (như xây dựng bản đồ nông hóa, mô hình kỹ thuật cao, mua bản quyền giống lúa). Cơ sở của định mức này nhằm tập trung tối đa nguồn lực (80%) về cấp xã để hỗ trợ trực tiếp cho người dân và duy tu hạ tầng sản xuất tại chỗ. Tỷ lệ này đã được tính toán dựa trên định mức chi các nhiệm vụ kỹ thuật định kỳ và đảm bảo khả năng giải ngân ngân sách hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa không thấp hơn 50% theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. Việc hiệu chỉnh này đảm bảo cho Ủy ban nhân dân cấp xã có căn cứ pháp lý để lập kế hoạch chi tiết, vừa đảm bảo an sinh xã hội cho người nông dân, vừa có nguồn lực để tái đầu tư hạ tầng nông nghiệp đồng bộ theo mô hình chính quyền 02 cấp.

- Phân cấp quản lý: Nguồn thu từ tiền nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất lúa phát sinh tại xã nào thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã đó quản lý, sử dụng 100% để tái đầu tư hạ tầng nông nghiệp tại địa phương.

- Các hoạt động hỗ trợ cụ thể:

+ Hỗ trợ giống lúa hợp pháp, quy trình sản xuất, khuyến nông và tập huấn kỹ thuật.

+ Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, xây dựng mô hình trình diễn.

+ Hỗ trợ 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

+ Cải tạo đất, đánh giá chất lượng đất và xây dựng bản đồ nông hóa định kỳ 05 năm/lần.

+ Duy tu, sửa chữa hạ tầng nông nghiệp trực tiếp phục vụ sản xuất lúa trên địa bàn cấp xã.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Tổ Soạn thảo 215;
- Lưu: VT, KHTC_(ST).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Bình Thuận